TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 327/2024/HS-PT
Ngày 16 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thương Huyền

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Huấn

Bà Đoàn Thị Hương Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh gia phiên tòa: Ông Trần Đức Đăng Khương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 254/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo Huỳnh Văn Đ, Trương Hoàng B, Nguyễn Thành N, Bùi Tuấn D và Hà Văn C, Đặng Minh T do có kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn Đ, Trương Hoàng B, Nguyễn Thành N, Bùi Tuấn D và Hà Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2024 /HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo Huỳnh Văn Đ, Trương Hoàng B, Nguyễn Thành N, Bùi Tuấn D, Hà Văn C và Đặng Minh T.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

1/ Họ và tên **Huỳnh Văn Đ** (G), sinh năm 1974; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Không (tại phiên toà bị cáo khai: Số H, Tổ B, đường L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh); Nơi cư trú: Số D, Tổ A, khu phố E, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Tôn giáo: Không; H và tên cha: Không xác định và con bà Huỳnh Thị V (tại phiên toà bị cáo khai chết); Vợ: Huỳnh Thị Mỹ N1; Có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2022 đến ngày 14/11/2022 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.(Có mặt)

2/ Họ và tên **Trương Hoàng B**, sinh năm 1981; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Số A, Tổ C, khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Như trên; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trương Văn L (chết) và bà Trần Thị P; Vợ: Hà Thị Đ1; Có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 168/HSST ngày 27/11/2003 của Tòa án nhân dân Quận 12, xử phạt Trương Hoàng B 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Đánh bạc"; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, chấp hành xong án phí, tiền phạt vào ngày 08/11/2022; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2022 đến ngày 02/11/2022 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

3/ Họ và tên **Nguyễn Thành N**, sinh năm 1991; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam;Hộ khẩu thường trú: Số A, Tổ F, khu phố E, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Nhà không số, Tổ B, khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Văn Ngọc T2; Vợ: Nguyễn Thị O; Có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Năm 2008 bị Công an phường T, Quận A ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc", đã chấp hành xong ngày 12/5/2008.

+ Năm 2019 bị Công an quận G ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi "T3 bị phòng cháy chữa cháy không đầy đủ, không thể hiện đầy đủ tên cơ sở kinh doanh", chấp hành xong ngày 18/9/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2022 đến ngày 02/11/2022 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

4/ Họ và tên: **Bùi Tuấn D**, sinh năm 1975; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Số B, đường số F, Phường G, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Như trên; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông

Bùi Văn A (chết) và bà Trần Thị P1 (chết); Vợ: Nguyễn Thị Thanh T4; Có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2007;Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2022 đến ngày 04/11/2022 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

5/ Họ và tên: **Hà Văn C** (Ú), sinh năm 1989; Nơi sinh: Hậu Giang; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hà Bá B1 và bà Võ Thị T5; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

Bị cáo bị kháng nghị:

Họ và tên: **Đặng Minh T**, sinh năm 1988; Nơi sinh: Bến Tre; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số G, ấp A, xã N, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Nhà không số, Tổ C, khu phố B, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Minh N2 và bà Nguyễn Thị R; Vợ: Lê Huỳnh Ngọc Lan L1; Có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 08/6/2009 Đặng Minh T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G khởi tố bị can về tội "*Cướp tài sản*" đến ngày 01/7/2010, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G ra quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Đặng Minh T.

- Ngày 05/01/2022 Đặng Minh T bị Công an Q xử phạt hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, đã chấp hành xong ngày 07/01/2022.

Ngày 28/02/2023 bị cáo Đặng Minh T bị tạm giam trong vụ án "*Cố ý gây thương tích*". Toà án nhân dân Quận 12 xử phạt bị cáo 02 năm 6 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". (Bản án số 195/2024/HS-ST ngày 12/8/2024 của Tòa án nhân dân Quận 12 đã có hiệu lực pháp luật). (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/6/2021, Huỳnh Văn Đ tổ chức cho con gà có lông màu vàng, mồng cắt, cân nặng 3,9 kg của nhóm Trương Hoàng B, Hà

Văn C và Nguyễn Thành N đá với con gà có lông màu vàng, mồng dâu, cân nặng 3,9 kg của nhóm Bùi Tuấn D, Đặng Minh T và Lê Duy P2, (tự Hốt, chưa rõ lai lịch) với số tiền cá cược là 50.000.0000 đồng/bên, tỷ lệ cá cược 10/10, tại bãi đất trống thuộc Tổ C, khu phố C, phường T, Quận A để thu tiền xâu tỷ lệ 5%/bên gà thắng cược thì bị Công an Q phát hiện mời Huỳnh Văn Đ, Trương Hoàng B, Hà Văn C, Nguyễn Thành N và Đặng Minh Trung L2 hồ sơ xử lý. Riêng, Bùi Tuấn D và Lê Duy P2 bỏ chạy. Đến ngày 28/7/2022, Bùi Tuấn D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q mời về trụ sở làm việc. Đến nay, Cơ quan điều tra chưa tìm được Lê Duy P2.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Huỳnh Văn Đ, Trương Hoàng B, Hà Văn C, Nguyễn Thành N, Đặng Minh T và Bùi Tuấn D khai nhận như sau:

1. Huỳnh Văn Đ khai nhận: Đ bắt đầu tổ chức cho các đối tượng khác tham gia đá gà thắng, thua bằng tiền tại tại bãi đất trống thuộc Tổ C, khu phố C, phường T, Quận A từ ngày 30/5/2021 để thu tiền xâu là 05% trên tổng số tiền của bên có con gà thắng cược. Kể từ khi tổ chức đá gà, Đ thu lợi bất chính được tổng số tiền là: 3.500.000 đồng, hiện đã tiêu xài hết.

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 06/6/2021, Lê Duy P2 gọi điện thoại cho Huỳnh Văn Đ yêu cầu Đ làm trọng tài cho con gà của P2 đá với con gà của người khác, thì Đ đồng ý. Do đó, Đ gọi điện thoại rủ Trương Hoàng B tham gia đá gà, B đồng ý. Một lúc sau, B và Hà Văn C mang con gà mồng cắt, cân nặng 3,9kg đến địa chỉ bãi đất trống nêu trên. Tại đây, Đ làm trọng tài cho con gà của nhóm B, C, N đá với con gà có lông màu vàng, mồng dâu, cân nặng 3,9kg của nhóm Bùi Tuấn D, Lê Duy P2 và Đặng Minh T với số tiền cá cược là 50.000.000 đồng/bên, tỷ lệ cá cược 10/10. P2 là người trực tiếp nhận mức cá cược của B thông qua Đ. Đồng thời, P2 và D là người trực tiếp thả gà ra đá. Kết quả: Con gà của nhóm B đá thắng con gà của nhóm D nhưng do nhóm của D không mang tiền nên hẹn sẽ trả tiền thua cược sau thì bị Công an Q phát hiện mời về trụ sở làm việc.

2. Trương Hoàng B khai nhận như sau: B nhờ Nguyễn Thành N nuôi giùm 01 con gà mồng cắt nặng 3,9kg. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 06/6/2021, Huỳnh Văn Đ gọi điện thoại rủ B mang gà đi đá với gà của người khác do Đ làm trọng tài, Đ thu tiền xâu 5% tổng số tiền thắng cược đá gà thì B đồng ý. Do đó, B gọi điện cho Hà Văn C yêu cầu đến nhà của N mang con gà có lông màu vàng, mồng cắt, nặng 3,9 kg đến bãi đất trống thuộc Tổ C, khu phố C, phường T, Quận A để B tham gia đá gà. B hứa với C nếu thắng cược sẽ cho C số tiền 1.000.000 đồng, còn nếu thua cược thì sẽ cho C xác gà, C đồng ý. Tại đây, B gọi điện thoại rủ N tham gia đá gà thì N đồng ý và cược 20.000.000 đồng còn B cược 30.000.000

đồng. Khi C mang gà đến thì C giữ gà cho B băng cựa. Sau đó, B và P2 thả gà ra đá. Khoảng 05 phút sau, gà nhóm của B thắng nhưng nhóm của D chưa kịp giao tiền thì bị Công an Q phát hiện.

3. Nguyễn Thành N khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 06/6/2021, N đang ở nhà thì Trương Hoàng B, (là chủ con gà có lông màu vàng, mồng cắt, nặng 3,9 kg) gọi điện thoại rủ N tham gia đá gà với số tiền đặt cược mỗi bên là 50.000.000 đồng, N đồng ý đá theo gà của B với số tiền cược là 20.000.000 đồng còn B cược 30.000.000 đồng. Đồng thời, B gọi điện cho Hà Văn C ôm con gà của B đang được nuôi tại nhà của N đến bãi đất trống nêu trên để đá. Kết quả gà của B thắng cược nhưng N chưa nhận được tiền cược thì bị Công an Q phát hiện.

4. Hà Văn C khai nhận: Hà Văn C có chăm sóc con gà lông màu vàng, mồng cắt nặng 3,9kg cho Trương Hoàng B. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/6/2021, B gọi điện thoại yêu cầu C mang con gà nêu trên đến nhà của B để tham gia đá gà, C đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, C mang con gà trên đến nhà của B, địa chỉ 10/2, Tổ C, Khu phố C, phường T, Quận A. Khi đến C thấy B, Nguyễn Thành N, Đặng Minh T, Lê Duy P2 (tự H1) và Bùi Tuấn D. Sau đó, B cáp kèo đá gà với con gà lông vàng mồng dâu nặng 3,9kg do D làm chủ với số tiền cược là 50.000.000 đồng/bên, thì tất cả đồng ý. Cánh gà của B gồm có B cược 30.000.000 đồng, N cược 20.000.000 đồng còn Chất không trực tiếp tham gia cá cược mà có ôm gà cho B băng cựa. B hứa nếu gà của B thắng thì cho C 1.000.000 đồng còn thua thì cho xác gà. Còn cánh gà của D gồm có D, P2 và T. Dũ cá cược 50.000.000 đồng, trận đá gà này do Huỳnh Văn Đ làm trọng tài thu tiền xâu 05% của số tiền thắng cược. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi trận gà vừa kết thúc, gà của B thắng trận thì bị Công an Q phát hiện mời Chất, N, T, Đ và B về trụ sở làm việc. Riêng D và P2 chạy thoát.

5. Đặng Minh T khai nhận như sau: T và Lê Duy P2 có nuôi cho Bùi Tuấn D một con gà lông màu vàng, mồng dâu, cân nặng 3,9 kg. Vào lúc 15 giờ 00 phút, ngày 06/6/2021, P2 gọi điện thoại thông báo cho Bùi Tuấn D là gà đã đủ sức để đá độ nên D đồng ý. Do đó, P2 gọi thoại cho Huỳnh Văn Đ để làm trọng tài cho con gà của D đá với con gà của người khác thắng, thua với số tiền là 50.000.000 đồng, Đ đồng ý.Trước khi tham gia đá gà, D hứa nếu con gà của D thắng cược, thì D sẽ cho T và P2 mỗi người số tiền 300.000 đồng/người, nếu thua cược thì sẽ cho xác gà.

Sau đó, T, P2 và D đi đến bãi đất trống, Tổ C, Khu phố C, phường T, Quận A gặp Trương Hoàng B và Hà Văn C mang theo con gà có lông màu vàng, mồng cắt, cân nặng 3,9 kg. Lúc này, Đ làm trọng tài cho con gà của B đá với con gà của

D, với số tiền cá cược là 50.000.000 đồng/bên, tỷ lệ cá cược 10/10, P2 là người trực tiếp nhận mức cá cược của nhóm đối tượng theo con gà của B, thông qua Đ, cụ thể: Dũ theo số tiền 45.000.0000 đồng, P2 theo số tiền 5.000.0000 đồng, riêng T không tham gia cá cược mà T có nhiệm vụ ôm con gà cho P2 băng cựa sắt và P2 thả gà. Kết quả: Con gà của nhóm B đá thắng con gà của D nhưng do nhóm của D không mang tiền nên hẹn sẽ trả tiền thua cược sau thì bị Công an Q phát hiện mời Đ, B, C, T, N làm việc. Riêng P2 và D bỏ chạy thoát.

6. Bùi Tuấn D khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 06/6/2021, Lê Duy P2 gọi điện thoại rủ D đi đá gà thắng, thua bằng tiền, D đồng ý rồi D, P2 và T mang theo một con gà có lông màu vàng, mồng dâu, cân nặng 3,9kg (Dũ không thừa nhận là chủ con gà này) đi đến bãi đất trống thuộc Tổ C, khu phố C, phường T, Quận A thì gặp 01 nhóm thanh niên (đều không rõ lai lịch) mang theo con gà có lông màu vàng, mồng cắt, cân nặng 3,9kg. Lúc này có 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch) làm trọng tài cho con gà của nhóm Dũ đá với con gà của nhóm thanh niên mang theo con gà có lông màu vàng, mồng cắt, cân nặng 3,9kg, với số tiền cá cược và tỷ lệ thắng thua bao nhiêu thì D không rõ, D tham gia theo con gà có lông màu vàng, mồng dâu với số tiền cá cược là 15.000.000 đồng. Riêng T và P2 tham gia cá cược theo con gà có lông màu vàng, mồng dâu với số tiền bao nhiêu thì D không rõ.

Kết quả: con gà có lông màu vàng, mồng cắt đá thắng con gà của nhóm D, nhung do D không mang theo tiền nên D bỏ đi về và sẽ đưa số tiền thua cược sau.

** Vật chứng thu giữ trong vụ án:*

- 01 con gà đá có lông màu vàng, mồng cắt, cân nặng 3,9 kg và 01 con gà đá có lông màu vàng, mồng dâu, cân nặng 3,9 kg (đã bàn giao cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận A tiêu hủy theo quy định).

- 01 cái cân, 02 cuộn băng keo. Qua xác minh, đây là những vật dụng được Huỳnh Văn Đ sử dụng vào mục đích tổ chức đánh bạc.

- 02 cặp cựa sắt là của Trương Hoàng B và Đặng Minh T sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- *Thu giữ của Đặng Minh T*: 01 điện thoại di động hiệu N3 màu đen, có số seri 1: 352415905490318; số seri 2: 35241590740316, đã qua sử dụng.

- *Thu giữ của Trương Hoàng B*:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone xsmax màu vàng, imei1: 353104102477901; imei 2: 35310410258574.

+ Tiền Ngân hàng N4: 30.000.0000 đồng

- *Thu giữ của Huỳnh Văn Đ*: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu xanh, số imei: 358549052636906.

- *Thu giữ của Hà Văn C*: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30, số imei 1: 354874104796925, imei 2: 354875104796922.

- *Thu giữ của Nguyễn Thành N*:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, số seri 1: 354138639080373, seri 2: 354138639575877.

+ Tiền Ngân hàng N4: 20.000.0000 đồng.

- *Thu giữ của Bùi Tuấn D*:

+ 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Vision biển số 59Y2-980.10, số máy: JF66E0020072, số khung: RLHJF5813GY020025. Qua xác minh xe môtô trên do Bùi Tuấn D là chủ sở hữu, D không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

+ 01 xe môtô nhãn hiệu Vespa biển số 37F2 - 696.88, số máy M828M5083823, số khung: RP8M82221LV040086. Qua xác minh xe môtô trên do chị Ngô Thị P3, cư trú tại 5 P, Phường E, quận G là chủ sở hữu. Chị P3 không biết D sử dụng xe môtô trên vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả cho chủ sở hữu.

Tại Bản án số 103/2024/HS-ST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn Đ phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; Các bị cáo Trương Hoàng B, Nguyễn Thành N, Bùi Tuấn D, Hà Văn C và Đặng Minh T phạm tội "*Đánh bạc*".

[1] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2022 đến ngày 14/11/2022.

[2] Áp dụng khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trương Hoàng B 03 (*ba*) năm 02 (*hai*) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2022 đến ngày 02/11/2022.

[3] Áp dụng khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 03 (*ba*) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2022 đến ngày 02/11/2022.

[4] Áp dụng khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn D 03 (*ba*) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2022 đến ngày 04/11/2022.

[5] Áp dụng khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hà Văn C 03 (*ba*) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo chấp hành án.

[6] Áp dụng khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Minh T 03 (ba) năm tù

Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam các bị cáo chấp hành án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Bị cáo Trương Hoàng B phải nộp phạt bổ sung 10.000.000 (*mười triệu*) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Thành N phải nộp phạt bổ sung 10.000.000 (*mười triệu*) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Bùi Tuấn D phải nộp phạt bổ sung 10.000.000 (*mười triệu*) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn Đ phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.500.000 (*ba triệu năm trăm ngàn*) đồng, sung công quỹ Nhà nước.

[8] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy: 01 (*một*) cái cân, 02 (*hai*) cuộn băng keo, 02 (*hai*) cặp cựa sắt;

* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- Tiền Ngân hàng N4 là 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng.

- 01 (*một*) điện thoại di động hiệu N3 màu đen, có số seri 1: 352415905490318; số seri 2: 35241590740316, thu giữ của Đặng Minh T.

- 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone Xmax màu vàng, Imei 1: 353104102477901; Imei 2: 35310410258574, thu giữ của Trương Hoàng B.

- 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu xanh, số I: 358549052636906, thu giữ của Huỳnh Văn Đ

- 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30, số imei 1: 354874104796925, imei 2: 354875104796922, thu giữ của Hà Văn C.

- 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, số seri 1: 354138639080373, seri 2: 354138639575877, thu giữ của Nguyễn Thành N.

* Trả lại cho bị cáo Bùi Tuấn D: 01 (*một*) xe môtô nhãn hiệu Honda Vision biển số 59Y2-980.10, số máy: JF66E0020072, số khung: RLHJF5813GY020025.

Theo phiếu nhập kho vật chứng số: 141/QĐ-VKS ngày 15/11/2022. Theo phiếu thu số 176 ngày 27/6/2022. (BL65)

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 29/5/2024 Tòa án nhân dân Quận 12 nhận đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn Đ, Trương Hoàng B, Nguyễn Thành N, Hà Văn C và Bùi Tuấn D. Lý do kháng cáo: Các bị cáo xin được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền để giúp đỡ gia đình.

Ngày 06/6/2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKS kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2024/HSST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân Quận 12 với nội dung: Mức hình phạt Tòa án sơ thẩm tuyên đối với bị cáo Huỳnh Văn Đ là chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ vai trò của bị cáo trong vụ án và chưa đủ tính răn đe giáo dục chung. Hình phạt đối bị cáo Trương Hoàng B chỉ nặng hơn các bị cáo khác 02 tháng tù là chưa phù hợp với vai trò hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Áp dụng hình phạt đối với bị cáo Hà Văn C (vai trò giúp sức, không tham gia cá cược, nhân thân tốt) bằng các bị cáo Nguyễn Thành N, Bùi Tuấn D, Đặng Minh T là chưa tương xứng vai trò, tính chất, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo. Kháng nghị về việc sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng áp dụng mức hình phạt tương xứng với vai trò, tính chất, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo giữ yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ kháng nghị đối với bị cáo Huỳnh Văn Đ và rút kháng nghị đối với các bị cáo còn lại.

- Bị cáo Huỳnh Văn Đ khai nhận: Bị cáo đã đứng ra làm trọng tài cho 2 nhóm đá gà, một bên là nhóm của B, một bên là nhóm của P2 (tức H1) mỗi nhóm cá cược 50.000.000 đồng, tỷ lệ 10/10, bị cáo được hưởng 5% của bên thắng là 2.500.000 đồng nhưng bị cáo chưa nhận được tiền thì bị Công an phát hiện.

- Bị cáo Trương Hoàng B khai nhận: Bị cáo gửi Nguyễn Thành N 01 con gà để bán nhờ Hà Văn C (em vợ bị cáo) chăm sóc giùm.Ngày 06/6/2021 Huỳnh Văn Đ gọi điện cho bị cáo mang gà đi đá nên bị cáo đã gọi điện cho C mang gà đến cho bị cáo. Đến nơi đá mới chốt tiền cược 50.000.000 đồng mỗi bên, bị cáo cược 30.000.000 đồng, N cược 20.000.000 đồng. Bên bị cáo thắng nhưng chưa nhận tiền cược thì bị bắt giữ. Bị cáo hứa với C nếu thắng thì cho 1.000.000 đồng nếu thua thì cho xác gà.

- Bị cáo Nguyễn Thành N khai nhận: Vào khảng 15 giờ ngày 06/6/2021, N đang ở nhà thì Trương Hoàng B gọi N rủ đá gà. Tiền đặt cược là 50.000.000 đồng, N theo gà của B là 20.000.000 đồng còn B cược 30.000.000 đồng. Đồng thời B gọi điện cho C ôm gà của B đang nuôi tại nhà N đi đá. Kết quả gà của B thắng cược nhưng N chưa nhận tiền thì bị Công an phát hiện.

- Bị cáo Hà Văn C khai nhận: Chất có chăm sóc con gà mồng cắt cho B. Vào khoảng 14 giờ 30 ngày 06/6/2021, B gọi điện bảo C mang gà đi đá. Khi đến nơi C mới biết cá cược, C giúp B băng cựa gà. B hứa với C nếu thắng cho 1.000.000 đồng, thua cho xác gà.

- Bị cáo Đặng Minh T khai nhận: Bị cáo nghe Lê Duy P2 nói có nuôi cho Bùi Tuấn D 01 con gà lông màu vàng, mồng dâu. Ngày 06/6/2021, T ôm gà cho P2 băng cựa, T không tham gia cá cược. T nghe P2 nói nếu thắng thì D cho T và P2 mỗi người 300.000 đồng, nếu thua cho xác gà. Kết quả:Con gà của nhóm B đá thắng con gà của D nhưng nhóm của D không mang tiền nên hẹn trả sau thì bị Công an phát hiện.

- Bị cáo Bùi Tuấn D khai nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 06/6/2021, Lê Duy P2 gọi điện thoại rủ D đi đá gà tại phường T, Quận A. Khi đến đó thì gặp 01 nhóm thanh niên, D cược theo con gà màu vàng mồng dâu là 15.000.000 đồng, con gà này không phải của D. T và P2 tham gia các cược bao nhiêu thì D không rõ. D không mang theo tiền nên D bỏ đi về và sẽ đưa tiền sau.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát tăng hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Văn Đ và

không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn Đ. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo còn lại.

Căn cứ Điều 375 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: bị cáo Huỳnh Văn Đ 02 năm tù vê tội "Tổ chức đánh bạc"; bị cáo Trương Hoàng B 03 năm 02 tháng tù, bị cáo Nguyễn Thành N 03 năm tù, bị cáo Bùi Tuấn D 03 năm tù, bị cáo Hà Văn C 03 năm tù, bị cáo Đặng Minh T 03 năm tù đều về tội "Đánh bạc".

Các bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng:

- Bị cáo Huỳnh Văn Đ: Bị cáo văn hóa thấp, không am hiểu pháp luật, phạm tội lần đầu, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

- Bị cáo Trương Hoàng B: Bị cáo mắc bệnh tiểu đường, sức khỏe yếu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo Nguyễn Thành N: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Bị cáo Hà Văn C: Bị cáo không cá cược, chỉ giúp cho anh B, mẹ bị cáo bị ung thư, cha là người có công, bị cáo là lao động chính. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo để giúp đỡ cha mẹ.

- Bị cáo Bùi Tuấn D: Bị cáo lần đầu phạm tội, kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Bị cáo Đặng Minh T: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong thời hạn luật định và hợp lệ, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị trong thời hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: các bị cáo giữ yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xem xét đối với kháng cáo của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ kháng nghị đối với bị cáo Huỳnh Văn Đ và rút kháng nghị đối với các bị cáo còn lại nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét kháng nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo Huỳnh Văn Đ, không xem xét kháng nghị đối với các bị cáo còn lại.

[2]Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản làm việc ngày 06/6/2021. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/6/2021, Huỳnh Văn Đ tổ chức cho con gà có lông màu vàng, mồng cắt, cân nặng 3,9 kg của nhóm Trương Hoàng B, Hà Văn C và Nguyễn Thành N đá với con gà có lông màu vàng, mồng dâu, cân nặng 3,9 kg của nhóm Bùi Tuấn D, Đặng Minh T và Lê Duy P2 (tự H1) với số tiền cá cược là 50.000.0000 đồng mỗi bên, tại bãi đất trống thuộc Tổ C, khu phố C, phường T, Quận A để thu tiền xâu tỷ lệ 05%/bên thắng cược thì bị Công an Q phát hiện với số tiền tang vật là 50.000.000 đồng. Hành vi của Huỳnh Văn Đ đã phạm vào tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi tham gia cá cược đá gà của Trương Hoàng B, Nguyễn Thành N, Bùi Tuấn D, Hà Văn C và Đặng Minh T đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Huỳnh Văn Đ về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và các bị cáo còn lại về tội "'Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xem xét kháng nghị của Viện kiểm sát và yêu cầu kháng cáo của bị cáo

- Bị cáo Huỳnh Văn Đ tuy có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nhưng bị cáo đã tổ chức cho các con bạc đánh bạc để nhận tiền 5% trên số tiền thắng cược, bị cáo phạm tội nghiêm trọng nên cần thiết phải xử phạt hình phạt tù đối với bị cáo. Hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là chưa tương xứng với hành vi của bị cáo; do vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà chấp kháng nghị của Viện kiểm sát tăng hình phạt đối với bị cáo.

- Bị cáo Trương Hoàng B là chủ của 01 con gà mồng cắt nặng 3,9kg, là người rủ Hà Văn C mang gà đến để đá, chủ động gọi N tham gia đá gà, dùng số tiền 30.000.000 đồng để đánh bạc, đồng thời là người băng cựa gà, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo năn hối cải nhưng bị cáo có tiền án là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên không cấp nhận kháng cáo bị cáo ; giữ nguyên hình phạt tù đối với bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Thành N tham gia đánh bạc với số tiền là 20.000.000 đồng. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo nhưng có nhân thân xấu, do vậy không chấp nhận kháng cáo; giữ nguyên hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo.

- Bị cáo Đặng Minh T: Bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát rút kháng nghị đối với bị cáo; Bị cáo có nhân thân xấu nên mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phù hợp đối với bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét lại hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

- Bùi Tuấn D tuy thành khẩn khai báo nhưng bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền là 15.000.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Bị cáo Hà Văn C không tham gia cá cược mà chỉ có hành vi giúp sức cho Trương Hoàng B, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo nộp tài liệu gồm: Huy chương kháng chiến của bố đẻ bị cáo, Giấy khám chữa bệnh của mẹ đẻ bị cáo bị u ác, Đơn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang xác nhận bị cáo là thân nhân của người có công và hoàn cảnh gia đình bệnh đang gặp khó khăn nên bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt, cho bị cáo được hưởng dưới khung hình phạt. Do bị cáo phạm tội nghiêm trọng nên cần thiết áp dụng hình phạt tù để giáo dục bị cáo và phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

[4] Trong vụ án này: Bị cáo Bùi Tuấn D dùng số tiền 15.000.000 đồng để đánh bạc nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung quỹ nhà nước là không đúng quy định tại Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử hủy phần quyết định áp dụng biện pháp tư pháp đối với Bùi Tuấn D và giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân Quận 12 xét xử lại vụ án để xử lý đối với số tiền 15.000.000 đồng bị cáo Bùi Tuấn D dùng để đánh bạc.

[5] Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Văn Đ, Trương Hoàng B, Nguyễn Thành N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo: Hà Văn C, Bùi Tuấn D và Đặng Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không bị xem xét tại bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 355; điểm đ Khoản 2 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh về việc tăng hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Văn Đ và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hà Văn C về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 103/2024/HSST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Văn Đ và bị cáo Hà Văn C.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Hoàng B, Nguyễn Thành N và Bùi Tuấn D về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 103/2024/HSST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với các bị cáo Trương Hoàng B, Nguyễn Thành N và Bùi Tuấn D.

Hủy một phần bản án sơ thẩm số 103/2024/HSST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân Quận 12 thành phố Hồ Chí Minh về biện pháp tư pháp đối với bị cáo Bùi Tuấn D.

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ 02 (hai) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2022 đến ngày 14/11/2022.

[2] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trương Hoàng B 03 *(ba)* năm 02 (*hai*) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2022 đến ngày 02/11/2022.

[3] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 03 (*ba*) năm tù về tội "Đánh bạc".

Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2022 đến ngày 02/11/2022.

[4] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn D 03 (*ba*) năm tù về tội "Đánh bạc".

Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2022 đến ngày 04/11/2022.

[5] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 54, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hà Văn C 02 (*hai)* năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo chấp hành án.

[6] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Minh T 03 (*ba*) năm tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại Bản án số 195/2024/HS-ST ngày 12/8/2024 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; buộc bị cáo Đặng Minh T phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2023.

[7] Hủy một phần quyết về biện pháp tư pháp đối với bị cáo Bùi Tuấn D. Giao hồ sơ về Tòa án nhân dân Quận 12 để xét xử lại vụ án để xử lý đối với số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) bị cáo Bùi Tuấn D dùng để đánh bạc.

[8] Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo Huỳnh Văn Đ, Trương Hoàng B, Nguyễn Thành N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị và không bị xem xét tại Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND H. Củ Chi; (1)
- P.PV06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (6)
- THA Quận 12; (1)
- TAND Quận 12; (1)
- Công an Quận 12; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (6)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (30) (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thương Huyền